

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v: Tranh chấp về xác định cha
cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Trần Bảo Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/4/2024 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lê Đăng H – Sinh năm: 1998 - Có mặt

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: bà Phan Thị Thu T – Sinh năm: 1994 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: P, P, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Đăng H trình bày:

Ông H chung sống với bà T trước khi kết hôn, có một con chung tên tạm đặt là Lê Thị Quỳnh N sinh vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2023 theo giấy chứng sinh số 740012371 quyển số 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Trong giấy chứng sinh ghi rõ cha là Lê Đăng H, mẹ là Phan Thị Thu T.

Tháng 7/2023 ông H kết hôn với bà T theo giấy chứng nhận kết hôn số 37/2023 ngày 31/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm thủ tục khai sinh cho con, do con sinh ra trước thời kỳ hôn nhân hợp pháp nên chính quyền địa phương yêu cầu phải có xét nghiệm AND cho cháu để chứng minh quan hệ huyết thống. Ông H đã làm thủ tục giám định AND cho con kết quả: Tại phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 04/9/2023 của Trung tâm C đã kết luận: AND ký hiệu Lê Đăng H và mẫu AND ký hiệu Lê Thị Quỳnh N **không** có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Do đó, ông H khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước nơi bà Phan Thị Thu T cư trú đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước tuyên bố cháu Lê Thị Quỳnh N (tên giả định) do bà Phan Thị Thu T sinh ra ngày 07/4/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B không phải là con chung của ông H và bà T.

2. Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn xác nhận toàn bộ quan hệ nhân thân, kết hôn như ông H đã trình bày là đúng sự thật, bà không trình bày bổ sung. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà T có ý kiến như sau:

Trong thời gian chung sống như vợ chồng với ông H trước khi kết hôn, bà T có quan hệ như vợ chồng với một người đàn ông khác tên L không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 07/4/2023 có sinh ra một con chung tên tạm đặt là Lê Thị Quỳnh N tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Bà T xác định đây là con chung với ông H nên trong giấy chứng sinh ghi tên cha là Lê Đăng H. Bà T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89; khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đăng H. Không công nhận cháu Lê Thị Quỳnh N do bà Phan Thị Thu T sinh ra vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, theo giấy chứng sinh số 740012371 quyển số 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B là con đẻ của ông Lê Đăng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 10/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số 36/2024/VHNGĐ theo đơn yêu cầu của ông Phan Đăng H1 về việc “Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xác định cháu Lê Thị Quỳnh N (tên giả định) do bà Phan Thị Thu T sinh ra ngày 07/4/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B không phải là con chung của ông H1 và bà T”. Sau khi thụ lý việc dân sự, xét thấy yêu cầu không công nhận quan hệ cha – con là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng

Dân sự và Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã ra Thông báo số 140/2024/QĐ-CVA ngày 23/4/2024 chuyển Việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2024/VHNGĐ ngày 10/4/2024 sang giải quyết Vụ án Hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu của ông Lê Đăng H yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Thị Quỳnh N (tên giả định) do bà Phan Thị Thu T sinh ra ngày 07/4/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B không phải là con chung của ông H và bà T thấy:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Phan Thị Thu T xác định: “*Năm 2023 bà chung sống như vợ chồng với ông H, trong thời gian này bà T có quan hệ như vợ chồng với một người tên L không rõ nhân thân lai lịch*”. Như vậy, có căn cứ xác định trong cùng một thời gian, ngoài việc chung sống như vợ chồng với ông H, bà T còn có quan hệ như vợ chồng với một người khác tên L không rõ nhân thân, lai lịch.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 04/9/2023 của Trung tâm C kết luận: AND ký hiệu Lê Đăng H và mẫu AND ký hiệu Lê Thị Quỳnh N **không** có quan hệ huyết thống **Cha – Con**.

Từ những chứng cứ, tài liệu trên có đủ cơ sở kết luận: ông Lê Đăng H yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Thị Quỳnh N do bà Phan Thị Thu T sinh ra vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, theo giấy chứng sinh số 740012371 quyển số 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B không phải là con đẻ của ông H là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Đăng H chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước về giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Xác định cháu Lê Thị Quỳnh N do bà Phan Thị Thu T sinh ra vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2023 theo giấy chứng sinh số 740012371 quyển số 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B không phải là con đẻ của ông Lê Đăng H.

Về án phí: ông Lê Đăng H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004258 ngày 09/4/2024, ông Lê Đăng H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 24/5/2024). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng

